

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ  
CỦA TỈNH HẬU GIANG**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025, như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT  
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) năm 2025;

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

## **II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HẬU GIANG**

Hậu Giang là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, được thành lập vào năm 2004 theo Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội. Tỉnh lỵ hiện nay là thành phố Vị Thanh cách thành phố Hồ Chí Minh 240 km về phía Tây nam, cách thành phố Cần Thơ 40 km theo Quốc lộ 61C. Tỉnh Hậu Giang hiện có 1.622,23 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên, dân số 997.880 người và mật độ dân số 615 người/Km<sup>2</sup> (tính đến 31/10/2024). Hậu Giang có 08 đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, gồm: 02 thành phố, 01 thị xã và 05 huyện. Tính đến nay, tổng số ĐVHC cấp xã toàn tỉnh là 75 đơn vị, trong đó có 51 xã, 13 phường và 11 thị trấn. Hậu Giang là một trong những trung tâm lúa gạo của miền Tây Nam Bộ. Tỉnh có thế mạnh về cây lúa và cây ăn quả các loại, có nguồn thủy sản phong phú, chủ yếu tôm, cá nước ngọt và chăn nuôi gia súc, gia cầm... Tỉnh nổi tiếng với chợ nổi Ngã Bảy và nhiều di tích lịch sử cấp quốc gia như: di tích Khởi Nghĩa Nam Kỳ, di tích Liên Hiệp Đình Chiến Nam Bộ, Căn cứ Tỉnh Ủy Cần Thơ, di tích Tầm Vu, Đền thờ Bác Hồ...

Từ khi đất nước hoàn toàn thống nhất tới nay, các đơn vị hành chính đã có nhiều lần thay đổi lớn. Đó là giai đoạn hợp nhất (1976 - 1986) và giai đoạn chia, tách, thành lập mới các ĐVHC của 03 cấp tỉnh, huyện, xã từ cuối những năm 80, đầu thập kỷ 90 và kéo dài cho đến năm 2013 (khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành). Đối với ĐVHC nói chung và các ĐVHC cấp huyện, cấp xã nói riêng, sự biến động thường xuyên các ĐVHC đã tác động trực tiếp đến hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân.

Quá trình chia, tách, thành lập mới ĐVHC các cấp trong giai đoạn trước, khi nền kinh tế chưa phát triển, việc quản lý của chính quyền gần dân hơn, sau khi chia tách các đơn vị được sự đầu tư từ ngân sách nhà nước nên có những thay đổi mạnh

mẽ về cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội, đời sống người dân được cải thiện, an ninh trật tự - an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, ngoài những mặt đạt được, việc chia, tách ĐVHC có quy mô nhỏ không còn phù hợp khi trình độ phát triển của nền kinh tế nước ta đã đạt được trong thời kỳ đổi mới. Trong xu thế toàn cầu hóa cùng sự bùng nổ của thông tin truyền thông và công nghệ số hiện nay của thế giới, thì sự chia nhỏ ĐVHC dẫn đến phân tán các nguồn lực, tiềm năng phát triển của các địa phương, làm cho bộ máy nhà nước thêm công kênh, tăng biên chế công chức, viên chức, gây lãng phí ngân sách cho đầu tư xây dựng trụ sở làm việc.

Để đáp ứng với yêu cầu thực tế cũng như hạn chế những bất cập của việc chia, tách các ĐVHC trong thời gian qua, hiện tại có nhiều ĐVHC không đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định. Đồng thời, để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa XII; Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Do vậy, việc xây dựng Đề án Sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của tỉnh Hậu Giang theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương quy định, góp phần tinh gọn bộ máy, giảm chi tiêu công, giảm áp lực xã hội và mở rộng không gian phát triển đô thị, tạo dư địa mới, tập trung được nguồn lực đủ mạnh để mở ra nhiều phương hướng phát triển về mọi lĩnh vực theo các tiêu chí phát triển cao hơn, gắn với xây dựng địa phương hiện đại và cải thiện cuộc sống tốt hơn, tiện nghi hơn cho Nhân dân tại cơ sở.

- Thực hiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phải đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; đảm bảo tính tương thích, đồng bộ giữa Quy hoạch ĐVHC và các quy hoạch khác có liên quan.

- Đáp ứng được yêu cầu xây dựng bộ máy chính quyền cấp cơ sở đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đơn giản các thủ tục hành chính, tập trung nguồn lực tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương, tránh phiền hà cho Nhân dân và giảm chi phí chi tiêu ngân sách nhà nước. Vì vậy việc sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

## Phần II

### HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH HẬU GIANG

#### I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH HẬU GIANG

##### 1. Tỉnh Hậu Giang

1.1. Diện tích tự nhiên: 1.622,23 km<sup>2</sup>.

1.2. Quy mô dân số: 997.880 người.

1.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 08 ĐVHC (gồm: 05 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố).

1.4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 75 ĐVHC (gồm: 51 xã, 13 phường, 11 thị trấn).

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp: 75 ĐVHC.**

**3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp: 0 ĐVHC.**

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã đủ tiêu chuẩn không phải thực hiện sắp xếp: 0 ĐVHC.

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã không phải thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù: 0.

## Phần III

### PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HẬU GIANG

#### I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành lập Phường Vị Thanh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 2,82 Km<sup>2</sup>, dân số 11.303 người của phường I; toàn bộ diện tích tự nhiên 13,09 Km<sup>2</sup>, quy mô dân số 12.408 người của phường III và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,20 Km<sup>2</sup> và quy mô dân số 9.055 người của phường VII thuộc thành phố Vị Thanh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, Phường Vị Thanh, có diện tích tự nhiên 22,11 km<sup>2</sup> (đạt 402,00 % so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 32.766 người (đạt 72,81% so với tiêu chuẩn).

- Phường Vị Thanh giáp xã Vị Thủy, xã Hòa Lợi, xã Vĩnh Thuận Đông và phường Vị Tân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND thành phố Vị Thanh.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo khoản 2, Điều 5 quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 (trường hợp sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định).

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ thị trấn Vị Thanh cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển đô thị.

2. Thành lập Phường Vị Tân trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 22,95 Km<sup>2</sup>, dân số 15.179 người của xã Vị Tân; toàn bộ diện tích tự nhiên 7,97 Km<sup>2</sup> dân số 15.540 người của phường IV và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,15 Km<sup>2</sup>, quy mô dân số 5.360 người của phường V thuộc thành phố Vị Thanh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, Phường Vị Tân, có diện tích tự nhiên 37,07 km<sup>2</sup> (đạt 674,00% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 36.079 người (đạt 80,18% so với tiêu chuẩn).

- Phường Vị Tân giáp xã Vị Thanh 1, phường Vị Thanh và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Vị Tân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo khoản 2, Điều 5 quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 (trường hợp sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định).

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Vị Tân cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển đô thị.

3. Thành lập xã Hòa Lựu trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 18,74 Km<sup>2</sup>, dân số 5.792 người của xã Tân Tiến; toàn bộ diện tích tự nhiên 23,81 Km<sup>2</sup>, dân số 9.216 người của xã Hòa Tiến và toàn bộ diện tích tự nhiên 17,13 Km<sup>2</sup>, dân số 9.087 người của xã Hòa Lựu thuộc thành phố Vị Thanh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Hòa Lựu, có diện tích tự nhiên 59,68 km<sup>2</sup> (đạt 198,93% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 24.095 người (đạt 150,59% so với tiêu chuẩn).

- Xã Hòa Lựu giáp phường Vị Thanh, xã Vĩnh Viễn và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Tân Tiến.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ Hòa Lựu cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp và du lịch.

4. Thành lập xã Vị Thủy trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 22,18 Km<sup>2</sup>, dân số 12.125 người của xã Vị Thắng, toàn bộ diện tích tự nhiên 22,32 Km<sup>2</sup>, dân số 11.814 người của xã Vị Trung và toàn bộ diện tích tự nhiên 5,34 Km<sup>2</sup>, dân số 8.455 người của thị trấn Nàng Mau thuộc huyện Vị Thủy

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Vị Thủy, có diện tích tự nhiên 49,84 km<sup>2</sup> (đạt 166,13% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 32.394 người (đạt 202,46% so với tiêu chuẩn).

- Xã Vị Thủy giáp phường Long Bình, xã Vĩnh Thuận Đông, phường Vị Thanh, xã Vị Thanh 1 và xã Vĩnh Tường.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND huyện Vị Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, tương đồng về kinh tế, phát triển về nông nghiệp, mở rộng địa phương phát triển kinh tế - xã hội.

5. Thành lập xã Vĩnh Thuận Đông trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 30,85 Km<sup>2</sup>, dân số 16.788 người của xã Vĩnh Thuận Đông thuộc huyện Long Mỹ, toàn bộ diện tích tự nhiên 22,98 Km<sup>2</sup>, dân số 11.551 người của xã Vĩnh Thuận Tây và toàn bộ diện tích tự nhiên 18,37 Km<sup>2</sup>, dân số 11.469 người của xã Vị Thủy thuộc huyện Vị Thủy

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Vĩnh Thuận Đông, có diện tích tự nhiên 72,20 km<sup>2</sup> (đạt 240,67% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 39.808 người (đạt 248,80% so với tiêu chuẩn).

- Xã Vĩnh Thuận Đông giáp xã Vị Thủy, xã Hòa Lựu, xã Xà Phiên và xã Vĩnh Viễn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Vĩnh Thuận Tây hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, tương đồng về kinh tế, phát triển về nông nghiệp, mở rộng dư địa phát triển kinh tế - xã hội.

6. Thành lập xã Vị Thanh 1 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 29,89 Km<sup>2</sup>, dân số 18.233 người của xã Vị Đông, toàn bộ diện tích tự nhiên 20,26 Km<sup>2</sup>, dân số 12.922 người của xã Vị Thanh và toàn bộ diện tích tự nhiên 20,97 Km<sup>2</sup>, dân số 11.611 người của xã Vị Bình thuộc huyện Vị Thủy

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Vị Thanh 1, có diện tích tự nhiên 71,12 km<sup>2</sup> (đạt 237,07% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 42.766 người (đạt 267,29% so với tiêu chuẩn).

- Xã Vị Thanh giáp xã Vĩnh Tường, xã Vị Thủy, xã Trường Long Tây và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Vị Thanh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, tương đồng về kinh tế, phát triển về nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch, mở rộng dư địa phát triển kinh tế - xã hội.

7. Thành lập xã Vĩnh Tường trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 32,64 Km<sup>2</sup>, dân số 16.324 người của xã Vĩnh Trung và toàn bộ diện tích tự nhiên 34,37 Km<sup>2</sup>, dân số 15.352 người của xã Vĩnh Tường thuộc huyện Vị Thủy

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Vĩnh Tường, có diện tích tự nhiên 67,01 km<sup>2</sup> (đạt 223,37% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.676 người (đạt 197,98% so với tiêu chuẩn).

- Xã Vĩnh Tường giáp xã Hòa An, xã Vị Thanh 1, xã Tân Bình và xã Nàng Mau.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Vĩnh Tường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Vĩnh Viễn cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thương mại, dịch vụ và du lịch.

8. Thành lập xã Vĩnh Viễn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 28,23 Km<sup>2</sup>, dân số 9.355 người của xã Vĩnh Viễn A và toàn bộ diện tích tự nhiên 40,63 Km<sup>2</sup>, dân số 15.077 người của thị trấn Vĩnh Viễn thuộc huyện Long Mỹ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Vĩnh Viễn, có diện tích tự nhiên 68,86 km<sup>2</sup> (đạt 229,53% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 24.432 người (đạt 152,70% so với tiêu chuẩn).

- Xã Vĩnh Viễn giáp xã Xà Phiên, xã Lương Tâm, xã Hỏa Lựu, xã Vĩnh Thuận Đông và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND huyện Long Mỹ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Lương Tâm và xã Xà Phiên), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thương mại, dịch vụ và du lịch.

9. Thành lập xã Xà Phiên trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 28,82 Km<sup>2</sup>, dân số 13.886 người của xã Thuận Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên 23,54 Km<sup>2</sup>, dân số 11.704 người của xã Thuận Hưng; toàn bộ diện tích tự nhiên 48,12 km<sup>2</sup>, quy mô dân số 20.566 người của xã Xà Phiên thuộc huyện Long Mỹ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Xà Phiên, có diện tích tự nhiên 100,48 km<sup>2</sup> (đạt 334,93% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 46.156 người (đạt 288,48% so với tiêu chuẩn).

- Xã Xà Phiên giáp xã Lương Tâm, xã Vĩnh Viễn, xã Vĩnh Thuận Đông, phường Long Mỹ, phường Long Phú 1 và tỉnh Cà Mau.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Xà Phiên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (được chia tách ra từ xã Thuận Hưng và xã Xà Phiên), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp và du lịch về nguồn.

10. Thành lập xã Lương Tâm trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 30,60 Km<sup>2</sup>, dân số 12.388 người của xã Lương Nghĩa và toàn bộ diện tích tự nhiên 29,93 Km<sup>2</sup>, dân số 11.632 người của xã Lương Tâm thuộc huyện Long Mỹ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Lương Tâm, có diện tích tự nhiên 60,53 km<sup>2</sup> (đạt 201,77% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 24.020 người (đạt 150,13% so với tiêu chuẩn).

- Xã Lương Tâm giáp xã Xà Phiên, xã Vĩnh Viễn, tỉnh An Giang và tỉnh Cà Mau.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Lương Tâm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Lương Tâm cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ và du lịch về nguồn.

11. Thành lập phường Long Bình trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 14,41 Km<sup>2</sup>, dân số 12.432 người của phường Bình Thạnh; toàn bộ diện tích tự nhiên 10,27 Km<sup>2</sup>, dân số 6.741 người của phường Vĩnh Tường và toàn bộ diện tích tự nhiên 15,52 Km<sup>2</sup>, dân số 7.205 người của xã Long Bình thuộc thị xã Long Mỹ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, phường Long Bình, có diện tích tự nhiên 40,20 km<sup>2</sup> (đạt 730,91% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.378 người (đạt 58,62% so với tiêu chuẩn).

- Phường Long Bình giáp xã Phương Bình, xã Nàng Mau, phường Long Mỹ và xã Vĩnh Thuận Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND thị xã Long Mỹ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo khoản 2, Điều 5 quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 (trường hợp sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định).

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Long Bình cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ và du lịch tâm linh.

12. Thành lập phường Long Mỹ trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 19,88 Km<sup>2</sup>, dân số 10.444 người của xã Long Trị, toàn bộ diện tích tự nhiên 19,38 Km<sup>2</sup>, dân số 10.437 người của xã Long Trị A và toàn bộ diện tích tự nhiên 12,14 Km<sup>2</sup>, dân số 14.984 người của phường Thuận An thuộc thị xã Long Mỹ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, phường Long Mỹ, có diện tích tự nhiên 51,40 km<sup>2</sup> (đạt 934,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 35.865 người (đạt 79,70% so với tiêu chuẩn).

- Phường Long Mỹ giáp xã Phương Bình, xã Xà Phiên, phường Long Phú 1 và phường Long Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại Thị ủy thị xã Long Mỹ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo khoản 2, Điều 5 quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 (trường hợp sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định).

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ thị trấn Long Mỹ và xã Long Trị), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ.

13. Thành lập phường Long Phú 1 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 24,67 Km<sup>2</sup>, dân số 11.632 người của xã Tân Phú; toàn bộ diện tích tự nhiên 26,09 Km<sup>2</sup>, dân số 12.667 người của xã Long Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên 6,91 Km<sup>2</sup>, dân số 6.066 người của phường Trà Lồng thuộc thị xã Long Mỹ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, phường Long Phú 1, có diện tích tự nhiên 57,67 km<sup>2</sup> (đạt 1048,55% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 30.365 người (đạt 67,48% so với tiêu chuẩn).

- Phường Long Phú 1 giáp xã Phương Bình, xã Xà Phiên, phường Long Mỹ, phường Ngã Năm và tỉnh Cà Mau.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Long Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo khoản 2, Điều 5 quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 (trường hợp sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định).

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Long Phú), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ.

14. Thành lập xã Thạnh Xuân trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 15,05 Km<sup>2</sup>, dân số 15.718 người của xã Tân Phú Thạnh, toàn bộ diện tích tự nhiên 11,39 Km<sup>2</sup>, dân số 11.164 người của thị trấn Rạch Gòi và toàn bộ diện tích tự nhiên 17,51 Km<sup>2</sup>, dân số 14.157 người của xã Thạnh Xuân thuộc huyện Châu Thành A

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Thạnh Xuân, có diện tích tự nhiên 43,95 km<sup>2</sup> (đạt 146,5% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 41.039 người (đạt 256,49% so với tiêu chuẩn).

- Xã Thạnh Xuân giáp xã Đông Phước, xã Tân Hòa, xã Thạnh Hòa và xã Nhơn Ái.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Thạnh Xuân hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Thạnh Xuân cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

15. Thành lập xã Tân Hòa trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 15,97 Km<sup>2</sup>, dân số 12.975 người của xã Nhơn Nghĩa A, toàn bộ diện tích tự nhiên 8,21 Km<sup>2</sup>, dân số 9.216 người của thị trấn Một Ngàn, toàn bộ diện tích tự nhiên 14,10 Km<sup>2</sup>, dân số 14.136 người của thị trấn Bảy Ngàn và toàn bộ diện tích tự nhiên 20,32 Km<sup>2</sup>, dân số 15.662 người của xã Tân Hòa thuộc huyện Châu Thành A

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Tân Hòa, có diện tích tự nhiên 58,60 km<sup>2</sup> (đạt 195,33% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 50.989 người (đạt 318,68% so với tiêu chuẩn).

- Xã Tân Hòa giáp xã Thạnh Xuân, xã Trường Long Tây, xã Tân Bình, xã Vị Thanh 1 và xã Trường Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND huyện Châu Thành A hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Tân Hòa cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

16. Thành lập xã Trường Long Tây trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 28,002 Km<sup>2</sup>, dân số 14.784 người của xã Trường Long A và toàn bộ diện tích tự nhiên 22,57 Km<sup>2</sup>, dân số 10.529 người của Trường Long Tây thuộc huyện Châu Thành A

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Trường Long Tây, có diện tích tự nhiên 50,58 km<sup>2</sup> (đạt 168,63% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.313 người (đạt 158,21% so với tiêu chuẩn).

- Xã Trường Long Tây giáp xã Trường Long, xã Tân Hòa, xã Vị Thanh 1 và tỉnh An Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Trường Long Tây hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển, tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, công nghiệp và thương mại, dịch vụ.

17. Thành lập xã Châu Thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 16,99 Km<sup>2</sup>, dân số 12.197 người của xã Đông Phú, toàn bộ diện tích tự nhiên 17,29 Km<sup>2</sup>, dân số 13.788 người của thị trấn Mái Dầm và toàn bộ diện tích tự nhiên 13,43 Km<sup>2</sup>, dân số 13.119 người của thị trấn Ngã Sáu thuộc huyện Châu Thành

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Châu Thành, có diện tích tự nhiên 47,71 km<sup>2</sup> (đạt 159,03% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 39.104 người (đạt 244,40% so với tiêu chuẩn).

- Xã Châu Thành giáp xã Đông Phước, xã Phú Hữu, phường Cái Răng và tỉnh Vĩnh Long.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND huyện Châu Thành hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển, tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, công nghiệp và thương mại, dịch vụ và Logistic.

18. Thành lập xã Đông Phước trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 7,39 Km<sup>2</sup>, dân số 12.920 người của thị trấn Cái Tắc thuộc huyện Châu Thành A, toàn bộ diện tích tự nhiên 16,61 Km<sup>2</sup>, dân số 14.472 người của xã Đông Thạnh và toàn bộ diện tích tự nhiên 16,00 Km<sup>2</sup>, dân số 12.713 người của xã Đông Phước A thuộc huyện Châu Thành

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Đông Phước, có diện tích tự nhiên 40,00 km<sup>2</sup> (đạt 133,33% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 40.105 người (đạt 250,66% so với tiêu chuẩn).

- Xã Đông Phước giáp xã Châu Thành, xã Thạnh Xuân, xã Thạnh Hòa và phường Cái Răng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Đông Thạnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển, tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ.

19. Thành lập xã Phú Hữu trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 18,47 Km<sup>2</sup>, dân số 13.340 người của xã Phú Tân, toàn bộ diện tích tự nhiên 22,77 Km<sup>2</sup>, dân số 13.910 người của xã Đông Phước và toàn bộ diện tích tự nhiên 19,30 Km<sup>2</sup>, dân số 14.004 người của xã Phú Hữu thuộc huyện Châu Thành

## a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Phú Hữu, có diện tích tự nhiên 60,54 km<sup>2</sup> (đạt 201,80% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 41.254 người (đạt 257,84% so với tiêu chuẩn).

- Xã Phú Hữu giáp xã Xuân Hòa, xã Đông Phước, phường Đại Thành và xã Châu Thành.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Phú Hữu hiện nay.

## b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Phú Hữu cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ và du lịch.

20. Thành lập phường Đại Thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 23,75 Km<sup>2</sup>, dân số 15.105 người của xã Đại Thành, toàn bộ diện tích tự nhiên 15,20 Km<sup>2</sup>, dân số 10.136 người của xã Tân Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên 14,05 Km<sup>2</sup>, dân số 9.353 người của phường Hiệp Lợi thuộc thành phố Ngã Bảy

## a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, phường Đại Thành, có diện tích tự nhiên 53 km<sup>2</sup> (đạt 963,64% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 34.594 người (đạt 76,88% so với tiêu chuẩn).

- Phường Đại Thành giáp xã Xuân Hòa, xã Phụng Hiệp, phường Ngã Bảy và xã Phú Hữu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND TP Ngã Bảy hiện nay.

## b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo khoản 2, Điều 5 quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 (trường hợp sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định).

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ xã Đại Thành cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ và du lịch.

21. Thành lập phường Ngã Bảy trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 10,05 Km<sup>2</sup>, dân số 11.242 người của phường Lái Hiếu, toàn bộ diện tích tự nhiên 11,49

Km<sup>2</sup>, dân số 13.482 người của phường Hiệp Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên 3,63 Km<sup>2</sup>, dân số 13.137 người của phường Ngã Bảy thuộc thành phố Ngã Bảy

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, phường Ngã Bảy, có diện tích tự nhiên 25,17 Km<sup>2</sup> (đạt 457,64% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 37.861 người (đạt 84,14% so với tiêu chuẩn).

- Phường Ngã Bảy giáp phường Đại Thành, xã Phụng Hiệp, xã Tân Phước Hưng và xã Đại Hải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND phường Ngã Bảy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo khoản 2, Điều 5 quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 (trường hợp sắp xếp từ 03 ĐVHC cấp xã trở lên thành 01 xã, phường mới thì không phải xem xét định hướng về tiêu chuẩn quy định).

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (tách ra từ thị trấn Phụng Hiệp cũ), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

22. Thành lập xã Tân Bình trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 23,6 Km<sup>2</sup>, dân số 11.707 người của xã Bình Thành và toàn bộ diện tích tự nhiên 38,25 Km<sup>2</sup>, dân số 26.325 người của xã Tân Bình thuộc huyện Phụng Hiệp

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Tân Bình, có diện tích tự nhiên 61,85 km<sup>2</sup> (đạt 206,17% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 38.032 người (đạt 237,70% so với tiêu chuẩn).

- Xã Tân Bình giáp xã Thạnh Hòa, xã Vĩnh Tường, xã Hòa An và Thạnh Xuân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Tân Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển, tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch về nguồn.

23. Thành lập xã Hòa An trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 12,27 Km<sup>2</sup>, dân số 10.994 người của thị trấn Kinh Cùng và toàn bộ diện tích tự nhiên 49,35 Km<sup>2</sup>, dân số 21.943 người của xã Hòa An thuộc huyện Phụng Hiệp

a) Kết quả sau sáp xếp

- Sau khi thành lập, xã Hòa An, có diện tích tự nhiên 61,62 km<sup>2</sup> (đạt 205,40% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 32.937 người (đạt 205,86% so với tiêu chuẩn).

- Xã Hòa An giáp xã Phụng Hiệp, xã Vĩnh Tường, xã Phương Bình và xã Tân Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND thị trấn Kinh Cùng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sáp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sáp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển (được tách ra từ xã Hòa An), tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ.

24. Thành lập xã Phương Bình trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 29,29 Km<sup>2</sup>, dân số 13,631 người của xã Phương Phú và toàn bộ diện tích tự nhiên 56,58 Km<sup>2</sup>, dân số 20.306 người của xã Phương Bình thuộc huyện Phụng Hiệp

a) Kết quả sau sáp xếp

- Sau khi thành lập, xã Phương Bình, có diện tích tự nhiên 85,87 km<sup>2</sup> (đạt 286,23% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 33.937 người (đạt 212,11% so với tiêu chuẩn).

- Xã Phương Bình giáp xã Hiệp Hưng, phường Long Mỹ, phường Long Phú 1, xã Hòa An và xã Long Hưng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Phương Bình hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sáp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sáp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển, tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

25. Thành lập xã Tân Phước Hưng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 14,67 Km<sup>2</sup>, dân số 8.927 người của thị trấn Búng Tàu và toàn bộ diện tích tự nhiên 43,1 Km<sup>2</sup>, dân số 16.818 người của xã Tân Phước Hưng thuộc huyện Phụng Hiệp

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Tân Phước Hưng, có diện tích tự nhiên 57,77 km<sup>2</sup> (đạt 192,57% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.745 người (đạt 160,91% so với tiêu chuẩn).

- Xã Tân Phước Hưng giáp phường Ngã Bảy, xã Phương Bình, xã Hiệp Hưng và xã Hồ Đắc Kiên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Tân Phước Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển, tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

26. Thành lập xã Hiệp Hưng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 14,94 Km<sup>2</sup>, dân số 10.887 người của thị trấn Cây Dương và toàn bộ diện tích tự nhiên 54,31 Km<sup>2</sup>, dân số 22.627 người của xã Hiệp Hưng thuộc huyện Phụng Hiệp.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Hiệp Hưng, có diện tích tự nhiên 69,25 km<sup>2</sup> (đạt 230,83% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 33.514 người (đạt 209,49% so với tiêu chuẩn).

- Xã Hiệp Hưng giáp xã Tân Phước Hưng, xã Phương Bình, xã Tân Phước Hưng và xã Phụng Hiệp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND huyện Phụng Hiệp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển, tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

27. Thành lập xã Phụng Hiệp trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 49,86 Km<sup>2</sup>, dân số 24.475 người của xã Hòa Mỹ và toàn bộ diện tích tự nhiên 16,92 Km<sup>2</sup>, dân số 8.933 người của xã Phụng Hiệp thuộc huyện Phụng Hiệp

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Phụng Hiệp, có diện tích tự nhiên 66,78 km<sup>2</sup> (đạt 222,60% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 33.408 người (đạt 208,80% so với tiêu chuẩn).

- Xã Phụng Hiệp giáp phường Đại Thành, phường Ngã Bảy, xã Hòa An, xã Hiệp Hưng, xã Tân Bình và xã Thạnh Hòa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND xã Hòa Mỹ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển, tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

28. Thành lập xã Thạnh Hòa trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 25,74 Km<sup>2</sup>, dân số 21.666 người của xã Long Thạnh, toàn bộ diện tích tự nhiên 22,11 Km<sup>2</sup>, dân số 19.035 người của xã Tân Long và toàn bộ diện tích tự nhiên 33,51 Km<sup>2</sup>, dân số 22.547 người của xã Thạnh Hòa thuộc huyện Phụng Hiệp

a) Kết quả sau sắp xếp

- Sau khi thành lập, xã Thạnh Hòa, có diện tích tự nhiên 81,36 km<sup>2</sup> (đạt 271,20% so với tiêu chuẩn), quy mô dân số 63.248 người (đạt 395,30% so với tiêu chuẩn).

- Xã Thạnh Hòa giáp xã Đông Phước, xã Tân Bình, xã Phụng Hiệp và xã Thạnh Xuân.

- Nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND Long Thạnh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Cơ sở: Theo quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

- Lý do: Có chung lịch sử hình thành, phát triển, tương đồng với truyền thống văn hóa, phong tục tập quán; khi sáp nhập sẽ mở rộng không gian phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch.

### III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH HẬU GIANG

Trước khi sắp xếp tỉnh Hậu Giang có 75 ĐVHC cấp xã (gồm: 51 xã, 13 phường và 11 thị trấn). Sau khi sắp xếp, tỉnh Hậu Giang còn 28 ĐVHC cấp xã (gồm: 21 xã, 07 phường). Giảm 47 ĐVHC cấp xã (gồm: 30 xã, 06 phường, 11 thị trấn). Tỷ lệ 62,66%.

### IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

#### 1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

##### 1.1. Phương án

##### 1.1.1. Cơ cấu tổ chức

- Chính quyền địa phương cấp xã gồm có Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND).

- HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

- UBND cấp xã thành lập **tối đa** 04 Phòng chuyên môn và tương đương phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, gồm: (1) Văn phòng HĐND và UBND; (2) Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường); (3) Phòng Văn hóa - Xã hội; (4) Trung tâm phục vụ hành chính công (*được xác định là tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã*).

##### 1.1.2. Về số lượng chức danh lãnh đạo

Thực hiện chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc bố trí chức danh lãnh đạo cấp xã kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền để tăng số lượng công chức làm việc trực tiếp giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, định hướng số lượng lãnh đạo, quản lý chính quyền cấp xã như sau:

- Lãnh đạo HĐND cấp xã gồm Chủ tịch (*chức danh kiêm nhiệm*) và 01 Phó Chủ tịch (*chức danh chuyên trách*);

- Lãnh đạo UBND cấp xã gồm Chủ tịch (*chức danh chuyên trách*) và 02 Phó Chủ tịch (*01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Chánh Văn phòng HĐND và UBND*); *01 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công*);

- Các Ban của HĐND có Trưởng ban (*chức danh kiêm nhiệm*) và 01 Phó Trưởng ban (*chức danh chuyên trách*).

- Các phòng và tương đương của UBND có Trưởng phòng (*chức danh chuyên trách hoặc do Phó Chủ tịch UBND kiêm nhiệm*) và 01 cấp phó (*chức danh chuyên trách*).

Đối với trường hợp ĐVHC cấp xã không tổ chức các phòng chuyên môn thì số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã có thể bố trí tăng thêm 01 Phó Chủ tịch để bảo đảm vai trò lãnh đạo, điều hành của chính quyền trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Giao địa phương căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chủ động sắp xếp, bố trí sử dụng lãnh đạo kiêm hoặc giảm cấp phó các phòng, ban chuyên môn để tăng số lượng công chức làm việc trực tiếp đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân của ĐVHC cấp xã mới.

##### 1.1.3. Về nhiệm vụ, quyền hạn

- Cấp xã chủ yếu là cấp tổ chức thực hiện chính sách từ cấp Trung ương và cấp tỉnh ban hành, tập trung vào các nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn; có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quyết định việc tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp mình. Theo đó chính quyền địa phương cấp xã mới đảm nhận các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay, trực tiếp phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của chính quyền địa phương cấp xã mới và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã mới được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) sẽ được Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

#### 1.1.4. Đối với các ấp, khu vực của cấp xã

Tổng số 525 ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Tiếp tục xác định ấp, khu vực là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính. Trước mắt, giữ nguyên các ấp, khu vực hiện có. Việc thực hiện lộ trình sắp xếp, tổ chức lại ấp, khu vực theo quy định của Chính phủ, đảm bảo định hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã.

#### 1.1.5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với lĩnh vực giáo dục: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho UBND cấp xã quản lý, nơi các trường này đóng trên địa bàn.

Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

b) Đối với lĩnh vực y tế: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Cụ thể: đối với 75 Trạm Y tế cấp xã (Phòng Khám Đa khoa khu vực) hiện tại sẽ giảm còn 28 Trạm Y tế thuộc 29 ĐVHC cấp xã mới theo hướng thực hiện 01 Trạm Y tế của đơn vị cơ sở mới quản lý, các Trạm tại xã, phường, thị trấn bị sáp nhập sẽ kết thúc hoạt động.

- Đối với 08 Trung tâm Y tế cấp huyện hiện nay đang thuộc quản lý của Sở Y tế được giữ nguyên để nghiên cứu, sắp xếp theo hướng cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

(c) Sắp xếp lại, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập để cung ứng một số dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn (*cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, nông nghiệp, môi trường...*).

Trước mắt, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện như sau:

Kết thúc hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh cấp huyện; chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

Kết thúc hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy về cho Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Kết thúc hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị (thuộc Thành phố Vị Thanh, Thành phố Ngã Bảy); chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng chuyên môn thuộc cấp xã mới.

Kết thúc hoạt động của Cụm Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên) thuộc Thành phố Vị Thanh; chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy về Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Kết thúc hoạt động của Ban Quản lý chợ (đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên) thuộc Thành phố Vị Thanh; chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý chợ về cho phòng chuyên môn thuộc cấp xã mới.

Việc sắp xếp lại, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp công lập để cung ứng một số dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân sẽ được nghiên cứu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành quản lý và cấp có thẩm quyền.

(d) Sắp xếp, tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng và tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường, do 01 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quản lý; đồng thời thực hiện việc cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, bảo đảm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể:

Kết thúc hoạt động của Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện, chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy về Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Hậu Giang nghiên cứu sắp xếp, tổ chức lại theo định hướng cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

Kết thúc nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện, giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh quản lý; đồng thời, nghiên cứu tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

## 1.2. Lộ trình

Chính quyền địa phương ở ĐVHC cấp xã sau sắp xếp hoàn thành xong việc kiện toàn tổ chức bộ máy và chính thức đi vào hoạt động chậm nhất là ngày 15 tháng 9 năm 2025.

Kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành, HĐND và UBND ở các ĐVHC trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐND, UBND ở các ĐVHC sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập để cung ứng một số dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn ĐVHC cấp xã, liên xã, phường sẽ được nghiên cứu thực hiện khi có chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành quản lý.

## **2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC**

### *2.1. Phương án*

#### *2.1.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện nay, UBND tỉnh thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ công chức, viên chức người lao động của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC, bảo đảm tinh giản gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, bảo đảm yêu cầu tinh giản gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định, sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp không vượt quá tổng số cán bộ, công chức có mặt tại các ĐVHC cấp xã trước sắp xếp, không kể số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện được bố trí làm việc tại ĐVHC cấp xã. Theo đó:

- Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các ĐVHC cấp xã mới (*trừ số lượng biên chế công chức thanh tra cấp huyện dự kiến chuyển về Thanh tra tỉnh do thực hiện Đề án sắp xếp hệ thống thanh tra thuộc tỉnh Hậu Giang*). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời gian 05 năm cơ bản theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

- Căn cứ quy mô dân số, diện tích tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các ĐVHC cấp xã, sau khi Chính phủ giao số lượng biên chế chính quyền địa phương cấp xã cho các địa phương, chính quyền địa phương cấp tỉnh quyết định số lượng biên chế đối với chính quyền địa phương từng ĐVHC cấp xã trên địa bàn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Tại thời điểm sắp xếp, số lượng Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc có thể nhiều hơn số lượng quy định. Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính cấp xã mới thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành, số lượng và việc bố trí lãnh đạo, quản lý, số lượng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC sau sắp xếp thực hiện theo quy định.

#### *2.1.2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khu vực*

(1) Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại ấp, khu vực thì được chính quyền địa phương xem xét, ***có thể*** sắp xếp, bố trí thực hiện các nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn lại (sau khi được bố trí tham gia ở ấp, khu vực) được thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức danh, mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở ấp, khu vực và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền về chính sách nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mà không bố trí công tác theo quy định.

## ***2.2. Lộ trình***

Việc sắp xếp biên chế, và phương án bố trí cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền, đảm bảo chính quyền địa phương ở ĐVHC cấp xã sau sắp xếp hoàn thành xong việc kiện toàn tổ chức bộ máy và chính thức đi vào hoạt động chậm nhất là ngày 15 tháng 9 năm 2025.

## **3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC**

### ***3.1. Phương án***

***3.1.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC***

Giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của cán bộ, công chức, viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp ĐVHC mà vẫn là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trong thời gian 06 tháng kể từ khi có văn bản bố trí công tác. Sau thời hạn này, thực hiện chế độ, chính sách và phụ cấp chức vụ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định của Chính phủ, quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý trong quá trình sắp xếp ĐVHC, tổ chức bộ máy bảo đảm đúng đối tượng và quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp ĐVHC.

### ***3.1.2. Đối với ĐVHC mới sau sắp xếp***

Người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương và áp dụng đối với ĐVHC như trước thời điểm sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

## ***3.2. Lộ trình***

Việc thực hiện chế độ, chính sách theo nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các quy định hiện hành đến năm 2030.

## **V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

### **1. Bố trí trụ sở làm việc và tài sản công của các cơ quan hành chính cấp huyện sau khi giải thể cấp huyện; cấp xã sau khi sáp nhập**

a) Bố trí trụ sở làm việc cho các cơ quan, tổ chức đơn vị là UBND xã sau sáp nhập; hỗ trợ cho các ngành trung ương đóng trên địa bàn...

- Tổng số trụ sở làm việc hiện hữu thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã là: 83 trụ sở hành chính (08 trụ sở hành chính cấp huyện và 75 trụ sở cấp xã).

- Dự kiến sắp xếp: Tổng số là 81 đơn vị.

+ Sắp xếp trụ sở làm việc cho đơn vị hành chính cấp xã mới: 28 trụ sở, trung dụng 09 trụ sở (gồm: 08 trụ sở của UBND cấp huyện, 01 trụ sở thị ủy), còn lại trung dụng 18 trụ sở UBND cấp xã, dự kiến theo phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã.

+ Sắp xếp trụ sở làm việc cho Quân sự cấp xã: 28 trụ sở

+ Hỗ trợ trụ sở làm việc cho Công an cấp xã (đơn vị trực thuộc trung ương, nếu có): Là 28 trụ sở.

- Đối với trụ sở UBND cấp xã sau sắp xếp trường hợp không đảm bảo về cơ sở vật chất phục vụ làm việc, đề xuất bố trí kinh phí để nâng cấp, cải tạo, sửa chữa...từ nguồn vốn đầu tư công.

b) Đối với tài sản là trang thiết bị làm việc

- Trang thiết bị phổ biến (bàn ghế làm việc, máy vi tính,..) để trang bị cho công chức làm việc: được điều chuyển cho cơ quan, đơn vị tiếp nhận công chức.

- Trang thiết bị dùng chung và trang thiết bị chuyên dùng: điều chuyển về cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng nhiệm vụ (cấp tỉnh hoặc cấp xã).

c) Thời gian thực hiện bố trí trụ sở làm việc, tài sản công cho ĐVHC cấp xã

Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

### **2. Xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính**

- Toàn bộ tài sản của cơ quan, tổ chức thuộc cấp huyện, cấp xã trước khi giải thể cấp huyện và sáp nhập cấp xã sẽ do đơn vị thuộc UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện kiểm kê để phục vụ công tác xử lý, bàn giao, tiếp nhận theo quy định. Thời gian hoàn thành trước 30/6/2025.

- Tài sản công chưa xử lý sau khi giải thể cấp huyện, sáp nhập cấp xã (nếu có): Giao Sở Tài chính sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền sắp xếp lại, xử lý theo quy định.". Sở Tài chính kính chuyển Sở Nội vụ để tổng hợp theo quy định...

## **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Đối với các cơ quan cấp tỉnh**

1.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện đến các cơ quan thuộc Tỉnh ủy và huyện ủy, thị ủy, thành ủy về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã và tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp.

1.2. Đảng ủy UBND tỉnh Hậu Giang phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp. Đồng thời chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hậu Giang xem xét, thông qua Đề án.

1.3. Các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định có liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã ngay sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất chủ trương thực hiện.

1.4. Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời xem xét, ban hành Nghị quyết có liên quan đến việc sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp.

1.5. UBND tỉnh Hậu Giang chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan phối hợp với UBND cấp huyện tham gia xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC các cấp của tỉnh.

1.6. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn và dự thảo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh để báo cáo Trung ương theo quy định.

1.7. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh rà soát tổng thể các trụ sở, cơ sở vật chất các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã để có phương án xử lý, bố trí, sắp xếp phù hợp.

### **2. Đối với cấp huyện**

2.1. Huyện ủy, Thành ủy các huyện, thị xã và thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kết luận, Kế hoạch về việc sắp xếp

ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp thuộc tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

2.2. UBND các huyện, thị xã và thành phố chủ động, khẩn trương xây dựng các văn bản tổ chức, triển khai, thực hiện Đề án việc sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp của tỉnh Hậu Giang khi có yêu cầu.

2.3. Chỉ đạo tổ chức lấy ý cử tri và họp Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện thông qua Đề án.

2.4. Rà soát, thống kê số lượng cán bộ, công chức viên chức và người lao động cấp huyện, cấp xã, tham mưu đề xuất phương án sắp xếp tổ chức cán bộ, giải quyết các chế độ chính sách, phương án bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công.

## **VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

### **1. Kết luận**

Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Hậu Giang là hoàn toàn phù hợp với Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

Tỉnh Hậu Giang xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã đã nhận được sự ủng hộ của các cấp, các ngành tại địa phương; sự quan tâm và đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã, mở rộng không gian đô thị và nông thôn, tạo dư địa mới là điều kiện cần thiết để các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương chủ động mọi nguồn lực vật chất, tinh thần cho việc xây dựng đời sống Nhân dân tại địa phương được phát triển hơn và tránh được sự phân tán nhỏ lẻ, góp phần phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

### **2. Kiến nghị, đề xuất**

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang rất mong được sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương, Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Hậu Giang năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang kính trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**